

Số: 47/QĐ-VSD

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ ĐĂNG KÝ MÃ SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOẢN VIỆT NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOẢN VIỆT NAM

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1393/QĐ-BTC ngày 04 tháng 6 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 213/2012/TT-BTC ngày 6 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 815/UBCK-QLQ ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận Quy định về đăng ký mã số giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiên cứu Phát triển và Hợp tác Quốc tế;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đăng ký mã số giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 09/QĐ-TTLK ngày 28/5/2009 của Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán về việc ban hành Quy định về đăng ký mã số giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

Điều 3. Giám đốc Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh, Trưởng phòng Hành chính Quản trị, Trưởng phòng Nghiên cứu Phát triển và Hợp tác Quốc tế, Trưởng các phòng thuộc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN (để b/cáo);
- Các SGDCK;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- CN VSD;
- Lưu: HCQT, NCPT.

Dương Văn Thanh

QUY ĐỊNH

VỀ ĐĂNG KÝ MÃ SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOẢN VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 47/QĐ-VSD ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam)

Điều 1. Mục đích và phạm vi điều chỉnh

Quy định này hướng dẫn trình tự, thủ tục hồ sơ đăng ký mã số giao dịch chứng khoán (MSGD), thay đổi thông tin và hủy bỏ MSGD của nhà đầu tư nước ngoài tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).

Điều 2. Hồ sơ đăng ký MSGD

1. Nhà đầu tư nước ngoài trực tiếp hoặc ủy quyền cho thành viên lưu ký (TVLK) đăng ký MSGD tại VSD. Hồ sơ đăng ký MSGD thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư 213/2012/TT-BTC ngày 06/12/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam (sau đây viết tắt là Thông tư 213).

2. Hồ sơ đăng ký MSGD đối với nhà đầu tư nước ngoài là công ty chứng khoán nước ngoài được cấp hai (02) MSGD và quỹ đầu tư nước ngoài quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ (Multiple Investment Managers Fund - MIMF) được đăng ký nhiều MSGD thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 4 Thông tư 213.

2.1. Trường hợp công ty chứng khoán nước ngoài đã được cấp một (01) MSGD, hồ sơ đăng ký cấp bổ sung thêm một (01) MSGD bao gồm tài liệu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư 213 và Bản sao giấy chứng nhận đăng ký MSGD đã được cấp trước đó.

2.2. Trường hợp quỹ đầu tư nước ngoài quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ (MIMF) đã được cấp một (01) MSGD, hồ sơ đăng ký cấp bổ sung MSGD bao gồm các tài liệu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư 213, Bản sao giấy chứng nhận đăng ký MSGD đã được cấp trước đó và các tài liệu liên quan theo quy định tại phụ lục 15 ban hành kèm theo Thông tư 213.

3. Sau khi nhận được hồ sơ đăng ký MSGD đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc đối với nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức (bao gồm cả trường hợp nhà đầu tư đăng ký bổ sung thêm MSGD) và ba (03) ngày làm việc đối với nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân và công ty quản lý quỹ (công ty QLQ), chi nhánh tại Việt Nam của công ty QLQ nước ngoài, VSD cấp Giấy chứng nhận MSGD cho nhà đầu tư nước ngoài theo Mẫu 01/MSGD Quy định này (áp dụng với trường hợp nhà đầu tư nước ngoài ủy quyền cho TVLK đăng ký MSGD); Mẫu 02/MSGD (áp dụng với trường hợp nhà đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ đăng ký MSGD trực tiếp tại VSD); Mẫu 03/MSGD (áp dụng cho công ty QLQ, chi nhánh tại Việt Nam của công ty QLQ nước ngoài quản lý danh mục đầu tư nước ngoài và quỹ MIMF ủy quyền cho TVLK đăng ký MSGD); Mẫu 04/MSGD (áp dụng cho Công ty QLQ, chi nhánh tại Việt Nam của công ty QLQ nước ngoài quản lý danh mục đầu tư nước ngoài và quỹ MIMF nộp hồ sơ trực tiếp tại VSD đăng ký MSGD). Trường hợp hồ sơ đăng ký MSGD chưa đầy đủ và hợp lệ, VSD gửi công văn trả lại theo Mẫu 05/MSGD.

Điều 3. Hồ sơ thay đổi thông tin của nhà đầu tư nước ngoài

1. Hồ sơ thay đổi thông tin của nhà đầu tư nước ngoài thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư 213.

2. Trường hợp chuyển danh mục đầu tư giữa các tài khoản lưu ký (tất toán tài khoản) theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 5 Thông tư 213, hồ sơ đề nghị chuyển khoản tất toán tài khoản lưu ký gồm các tài liệu quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư 213 và điểm a, b, e khoản 4 và khoản 5 Điều 24 Quy chế hoạt động Lưu ký chứng khoán ban hành kèm Quyết định số 38/QĐ-VSD ngày 25/4/2012 của Tổng Giám đốc VSD.

3. Sau khi nhận được hồ sơ thay đổi thông tin đầy đủ và hợp lệ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, trong thời gian ba (03) ngày làm việc đối với các trường hợp thay đổi tại khoản 1 Điều 5 Thông tư 213 và hai (02) ngày làm việc đối với các trường hợp thay đổi tại khoản 5 Điều 5 Thông tư 213, VSD gửi công văn xác nhận thay đổi thông tin theo mẫu 06/MSGD. Đối với trường hợp thay đổi thông tin chuyển danh mục đầu tư giữa các tài khoản lưu ký, VSD gửi kèm theo xác nhận ngày hiệu lực chuyển khoản. Trường hợp hồ sơ thay đổi thông tin chưa đầy đủ và hợp lệ, VSD gửi công văn trả lại theo Mẫu 05/MSGD.

Điều 4. Hồ sơ hủy bỏ MSGD

1. Việc hủy bỏ MSGD thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư 213.

2. Trong thời gian một (01) ngày làm việc sau khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với trường hợp hủy bỏ MSGD tại điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư 213 và trong thời gian hai (02) ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ hủy bỏ MSGD đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp tại điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư 213, VSD gửi công văn thông báo hủy MSGD (theo mẫu 07/MSGD). Trường hợp hồ sơ hủy bỏ MSGD chưa đầy đủ và hợp lệ, VSD gửi công văn trả lại theo Mẫu 05/MSGD.

Điều 5. Quy tắc cấp MSGD

1. Nhà đầu tư nước ngoài được cấp một (01) MSGD, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Công ty chứng khoán nước ngoài được đăng ký hai (02) MSGD: một (01) mã số cho tài khoản tự doanh và một (01) mã số cho tài khoản môi giới. Quỹ đầu tư nước ngoài quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ được đăng ký cho các danh mục đầu tư quản lý bởi một công ty quản lý quỹ một (01) MSGD.

3. MSGD cấp cho người đầu tư nước ngoài bao gồm **06 (sáu) ký tự XXXXXX**, trong đó:

01 ký tự đầu

C: đối với tổ chức ĐTNN
I: đối với cá nhân ĐTNN

01 ký tự tiếp theo

Bắt đầu bằng chữ S. Khi 04 ký
tự cuối chạy hết từ 1-> 9999 thì
đổi sang A và lần lượt các chữ
tiếp theo trong bảng chữ cái.

04 ký tự cuối

Đánh theo thứ tự phát sinh
MSGD trên thực tế (1->9999)

4. MSGD đã được Sở giao dịch chứng khoán, VSD cấp trước khi văn bản này có hiệu lực không phải thực hiện đăng ký lại theo quy tắc cấp mã tại Quy định này.

Điều 6. Hồ sơ gửi VSD theo quy định tại Điều 2, 3 và 4 của Quy định này được lập thành hai (02) bộ, một (01) bộ gốc và một (01) bộ sao. Mỗi bộ gồm hai (02) bản, một (01) bản tiếng Việt và một (01) bản bằng tiếng nguyên xứ.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Trong vòng sáu (06) tháng kể từ ngày có hiệu lực của Thông tư 213, VSD tiếp tục xử lý hồ sơ của nhà đầu tư nước ngoài đã thực hiện theo quy định tại Quyết định số 121/2008/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các bên liên quan liên hệ với VSD để được hướng dẫn, giải quyết.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Tổng Giám đốc VSD quyết định sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.